

Số: 396/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2012

09 13 88 5890

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ
giai đoạn 2012-2015 và năm 2012

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và năm 2012;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, địa phương) danh mục và chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ của từng dự án giai đoạn 2012-2015 và năm 2012 theo các phụ lục đính kèm.

Điều 2.

a) Căn cứ kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012 được giao, trước ngày 20 tháng 4 năm 2012, các bộ, địa phương:

- Thông báo cho các đơn vị danh mục và mức vốn trái phiếu Chính phủ của từng dự án lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, kỹ túc xá sinh viên.

- Phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ chi tiết cho các dự án thuộc chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, bảo đảm nguyên tắc chi bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và các dự án

đang triển khai dở dang theo quy định tại Quyết định số 2186/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, không bố trí vốn kế hoạch năm 2012 cho các dự án khởi công mới.

- Phân bổ vốn di dân tái định cư thủy điện Sơn La chi tiết cho các dự án theo quy định tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Báo cáo kết quả giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước 30 tháng 4 năm 2012.

c) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012 theo biểu mẫu số I kèm theo.

Điều 3. Các Bộ và địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin về các dự án đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ do Bộ và địa phương quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

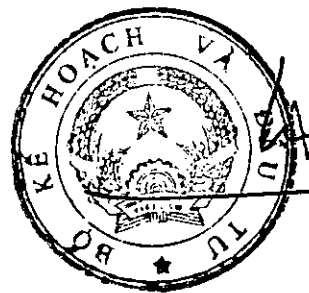
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các bộ trưởng: Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Như Điều 5;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (3b);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Lãnh đạo Bộ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị liên quan trong Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH (3b).

BỘ TRƯỞNG



Bùi Quang Vinh

Tỉnh Bình Phước



Phụ lục số I

**KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ NĂM 2012**

(Kèm theo Quyết định số 396/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 4 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: năm 2012
	TỔNG SỐ	175.278	60.234
1	Thủy lợi	137.278	60.234
2	Y tế	38.000	

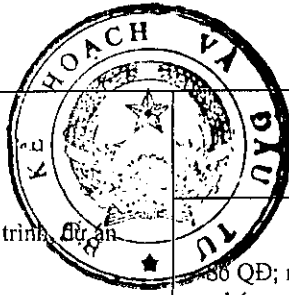
Phụ lục số II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN KẾ HOẠCH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ NĂM 2012

Kèm theo Quyết định số 396/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư ⁽¹⁾			Quyết định đầu tư điều chỉnh ⁽²⁾					Kế hoạch vốn TPCP	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP			Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: KH 2012
							Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Điều chỉnh tăng quy mô		
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12
	TỔNG SỐ		383.261	383.261		270.287	270.287	270.287		175.278	60.234
I	Ngành thủy lợi		174.000	174.000		270.287	270.287	270.287		137.278	60.234
	Danh mục dự án dự kiến HT trong năm 2013		110.000	110.000		146.382	146.382	146.382		58.938	46.000
I	Cụm hồ chứa huyện Đồng Phú	617/QĐ-UBND	110.000	110.000	1779/QĐ-UBND 19/7/2010	146.382	146.382	146.382		58.938	46.000
	Danh mục dự án trọng điểm dự kiến HT sau năm 2013		64.000	64.000		123.905	123.905	123.905		78.340	14.234
I	Cụm công trình tưới, cấp nước khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	1609/QĐ-UBND 9/6/2009	64.000	64.000	2445/QĐ-UBND ngày 22/10/2010	123.905	123.905	123.905		78.340	14.234
II	Y tế		209.261	209.261						38.000	



TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư ⁽¹⁾		Quyết định đầu tư điều chỉnh ⁽²⁾					Kế hoạch vốn TPCP		
		Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP			Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: KH 2012
							Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Điều chỉnh tăng quy mô		
	Bệnh viện huyện		209.261	209.261						38.000	
	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2011		209.261	209.261						38.000	
1	Bệnh viện Đa khoa huyện Bù Đăng	2440/QĐ-UBND, 10/11/2008; 375/QĐ-UBND, 24/2/2009	56.638	56.638						8.000	
2	Bệnh viện Đa khoa huyện Phước Long	2387/QĐ-UBND, 5/11/2008; 2552/QĐ-UBND, 26/11/2008	48.129	48.129						2.700	
3	Bệnh viện Đa khoa huyện Chơn Thành	3007/QĐ-UBND, 24/11/2004; 2242/QĐ-UBND, 12/8/2009; 377/QĐ-UBND, 24/2/2009	31.900	31.900						1.700	



TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư ⁽¹⁾			Quyết định đầu tư điều chỉnh ⁽²⁾					Kế hoạch vốn TPCP	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó: TPCP			Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: KH 2012
							Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Điều chỉnh tăng quy mô		
4	Bệnh viện Đa khoa huyện Bù Đốp	651/QĐ-UBND, 18/4/2007; 376/QĐ-UBND, 24/02/2009;	30.271	30.271						6.000	
5	Bệnh viện Đa khoa huyện Bình Long	3060/QĐ-UBND, 30/10/2009; 2551/QĐ-UBND, 26/11/2008	42.323	42.323						19.600	

Ghi chú:

(1) Quyết định đầu tư: đối với các dự án được quy định tại Nghị quyết số 881/2010/UBTVQH12 thì ghi theo số Quyết định đầu tư quy định tại Nghị quyết 881/2010/UBTVQH12; đối với các dự án được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép bổ sung trong kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2011 thì quyết định đầu tư ghi theo Quyết định đầu tư quy định tại Quyết định 184/QĐ-TTg ngày 28/01/2011; các dự án thuộc Quyết định 171/QĐ-TTg được bổ sung theo Nghị quyết số 473/NQ-UBTVQH13 theo quyết định đầu tư ban đầu.

(2) Quyết định đầu tư điều chỉnh đối với các dự án được quy định tại Nghị quyết số 881/2010/UBTVQH12 thì ghi theo số Quyết định đầu tư quy định tại Nghị quyết số 881/2010/UBTVQH12; đối với các dự án được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép bổ sung trong kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2011 thì so với quyết định đầu tư quy định tại Quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 28/01/2011; các dự án thuộc Quyết định 171/QĐ-TTg được bổ sung theo Nghị quyết số 473/NQ-UBTVQH13 so với quyết định đầu tư ban đầu.

BIỂU MẪU SỐ 1:
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN (QUÝ, 6 THÁNG, NĂM) VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ KẾ HOẠCH NĂM 2012
(Phụ lục kèm theo Quyết định số 396/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

.BỘ/TỈNH, THÀNH PHỐ:.....

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ KẾ HOẠCH NĂM 2012

(Trước ngày 15 đầu tháng các quý báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân quý trước:

Tình hình thực hiện và giải ngân báo cáo cả năm trước ngày 28 tháng 2 năm 2013; nếu UBND/QH cho phép kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch TPCP năm 2012 đến hết 30/4/2013 thì báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2012 trước ngày 31/5/2013)

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ⁽¹⁾				Quyết định đầu tư điều chỉnh ⁽²⁾				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2011		Khối lượng thực hiện từ KC đến 31/12/2011		Giải ngân từ KC đến 31/01/2012		Kế hoạch năm 2012		Khối lượng thực hiện từ 1/1/2012 đến hết tháng cuối của quý trước		Giải ngân từ 1/1/2012 đến hết tháng cuối của quý trước ⁽³⁾		Ghi chú	
					Số quyết định	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số quyết định	TMĐT	Trong đó: TPCP			Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số	Trong đó: TPCP		
										Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Điều chỉnh tăng quy mô														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
TỔNG SỐ																										
I	Ngành.....																									
1	Dự án																									
2	Dự án																									
II	Ngành.....																									
1	Dự án																									
2	Dự án																									

Ghi chú:

(1) Quyết định đầu tư đối với các dự án được quy định tại Nghị quyết số 881/2010/UBTVQH12 thì ghi theo số Quyết định đầu tư quy định tại Nghị quyết 881/2010/UBTVQH12; đối với các dự án được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép bổ sung trong kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2011 thì quyết định đầu tư ghi theo Quyết định đầu tư quy định tại Quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 28/1/2011; các dự án thuộc QĐ 171/QĐ-TTg được bổ sung theo Nghị quyết số 473/NQ-UBTVQH13 theo quyết định đầu tư ban đầu

(2) Quyết định đầu tư điều chỉnh đối với các dự án được quy định tại Nghị quyết số 881/2010/UBTVQH12 thì ghi theo số Quyết định đầu tư quy định tại Nghị quyết 881/2010/UBTVQH12; đối với các dự án được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép bổ sung trong kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2011 thì so với Quyết định đầu tư quy định tại Quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 28/1/2011; các dự án thuộc QĐ 171/QĐ-TTg được bổ sung theo Nghị quyết số 473/NQ-UBTVQH13 so với quyết định đầu tư ban đầu

(3) Riêng báo cáo kết quả giải ngân cả năm thì báo cáo từ 1/1/2012 đến hết thời gian giải ngân cho phép